

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 73/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 21-8-2024

V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Anh Quế

Bà Trần Thị Hồng

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 64/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 285/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa dân sự sơ thẩm số 73/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị L, sinh năm 1993; Nơi thường trú: Xóm 3, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Đức H, sinh năm 1993; Nơi đăng ký thường trú: Xóm 3, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; Hiện đang sinh sống và cư trú tại Đài Loan.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Bùi Thị T, sinh năm 1969 (Mẹ đẻ của anh Vũ Đức H); Nơi đăng ký thường trú: Xóm 3, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

- *Người làm chứng:* Anh Vũ Đức T, sinh năm 1992 (Anh trai của anh Vũ Đức H); Nơi đăng ký thường trú: Xóm 3, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị Đoàn Thị L; bà Bùi Thị T, anh Vũ Đức T đều có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Vũ Đức H đã được triệu tập hợp lệ lần hai thông qua nhân thân nhưng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 10-4-2024 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Đoàn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Vũ Đức H tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 13-10-2012 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, coi thường nhau, giữa vợ chồng bất đồng quan điểm sống về mọi mặt. Năm 2017, anh H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan thì chị L bỏ về sống cùng bố mẹ đẻ. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay và đã chấm dứt mọi quan hệ tình cảm với nhau. Nay xét tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Vũ Đức H.

Về con chung: Chị Đoàn Thị L xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Thành P, sinh ngày 17-4-2013 và cháu Vũ Hạo T, sinh ngày 16-8-2015. Sau khi ly hôn, chị L có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Vũ Hạo T, giao con chung là cháu Vũ Thành P cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con chung, do mỗi người nuôi dưỡng 1 con chung nên chị L không đề nghị phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Trong trường hợp Tòa án giao cho chị L được nuôi dưỡng cả hai con chung thì chị tự nguyện ủy quyền cho bà Bùi Thị T (là mẹ đẻ anh H và là bà nội của hai cháu; hiện trú tại xóm 3, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định) để thay chị L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của vợ chồng là cháu Vũ Thành P. Chị xác định việc ủy quyền là hoàn toàn tự nguyện và cũng để đảm bảo sự ổn định học tập và cuộc sống của cháu.

Về tài sản chung, nợ chung cũng như các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, bà Bùi Thị T là mẹ đẻ anh Vũ Đức H và anh Vũ Đức T là anh trai của anh Vũ Đức H đã thống nhất trình bày như sau:

Bà Bùi Thị T, anh Vũ Đức T xác nhận về điều kiện kết hôn, quá trình chung sống và về con chung cũng như tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị L và anh H như chị L đã trình bày là đúng. Bà Bùi Thị T, anh Vũ Đức T xác nhận hiện tại anh Vũ Đức H đang sinh sống, lao động tại Đài Loan. Hiện tại bà cùng anh T cũng như những thân nhân trong gia đình không biết địa chỉ chính xác của anh Vũ Đức H tại Đài Loan nên không thể cung cấp cho Tòa án. Tuy nhiên, bà T, anh T và những thân nhân trong gia đình vẫn thường xuyên liên lạc với anh H thông qua mạng xã hội (Zalo) để trao đổi những việc chung trong gia đình.

Bà Bùi Thị T, anh Vũ Đức T xác nhận đã được Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình số 103/2024/TB-TLVA ngày 22-4-2024 cũng như các giấy tờ liên quan đến việc giải quyết vụ án. Sau khi nhận được văn bản tố tụng nói trên của Tòa án, bà Bùi Thị T đã thông báo lại nội dung các văn bản tố tụng đó cho anh Vũ Đức H được biết, nhưng do anh H hiện đang sinh sống bất hợp pháp tại Đài Loan nên không bố trí được thời gian để về Việt Nam cũng như không thể gửi được các giấy tờ liên quan như bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ khác để thể hiện quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị L về việc ly hôn cũng như văn bản ủy quyền về việc tranh chấp tranh chấp nuôi con chung để bà T giao nộp cho Tòa án. Tuy nhiên, thông qua việc nói chuyện, trao đổi giữa anh Vũ Đức H với vợ chồng bà và các thành viên trong gia đình là anh Vũ Đức T thì anh H thể hiện quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho anh H được ly hôn theo quy định của pháp luật với chị Đoàn Thị L và đề nghị Tòa án xem xét giao cho anh Vũ Đức H được nuôi con lớn là cháu Vũ Thành P, sinh ngày 17-4-2013.

* Ngày 17-5-2024, cháu Vũ Thành P, sinh ngày 17-4-2013 và cháu Vũ Hạo T, sinh ngày 17-4-2013 đều có đơn trình bày: Các cháu có bố là Vũ Đức H và mẹ là Đoàn Thị L. Các cháu được biết, hiện tại Tòa án đang giải quyết việc ly hôn giữa bố mẹ cháu.

- Cháu Vũ Thành P có quan điểm: Hiện tại cháu đang học tập và sinh sống ổn định cùng với ông bà nội. Nếu bố mẹ cháu ly hôn thì nguyện vọng của cháu xin được tiếp tục ở cùng với ông bà nội. Những mong muốn của cháu là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc.

- Cháu Vũ Hạo T có quan điểm: Hiện tại cháu đang học tập và sinh sống ổn định cùng với mẹ nên nếu bố mẹ cháu ly hôn thì nguyện vọng của cháu xin được ở với mẹ. Những mong muốn của cháu là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc.

Tại phiên tòa: Chị Đoàn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án xử cho ly hôn với anh Vũ Đức H; Về con chung: Chị L xin được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Vũ Hạo T, giao con chung là cháu Vũ Thành P cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con chung, do mỗi người nuôi dưỡng một con chung nên chị L không đề nghị phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Trong trường hợp Tòa án giao cho chị L được nuôi dưỡng cả hai con chung thì chị tự nguyện ủy quyền cho bà Bùi Thị T (Là bà nội của hai cháu) để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vũ Thành P; về tài sản, công nợ và các vấn đề khác liên quan: Chị L không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Bà Bùi Thị T, anh Vũ Đức T có đơn xin xét xử vắng mặt và xác nhận các văn bản giấy tờ có liên quan đến việc giải quyết ly hôn giữa chị L và anh H mà Tòa án đã giao cho gia đình thì gia đình cũng đã thông báo và chụp lại để gửi cho

anh H thông qua mạng xã hội (Zalo) và xác nhận anh H đã nhận được toàn bộ các giấy tờ đó. Còn về việc giải quyết vụ án thì bà đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị L và anh H theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Bà Bùi Thị T tự nguyện nhận sự ủy quyền của chị L về việc chị L ủy quyền cho vợ chồng bà chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của vợ chồng anh chị là cháu Vũ Thành P. Vì cháu P hiện tại đang sinh sống ổn định với gia đình bà và đây cũng là nguyện vọng cháu Vũ Thành P cũng như nguyện vọng của anh H. Về cấp dưỡng nuôi con chung, bà không đề nghị chị L phải thanh toán chi phí cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Thành P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định có quan điểm:

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác minh, thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Chị Đoàn Thị L, bà Bùi Thị T và anh Vũ Đức T đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật; trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, chị L, bà T, anh T đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Bị đơn là anh Vũ Đức H đã biết việc Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình theo yêu cầu của chị Đoàn Thị L thông qua bà Bùi Thị T và anh Vũ Đức T nhưng không có lời khai gửi về Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng chị L, bà T, anh T, anh H là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của Đoàn Thị L; Về con chung, căn cứ các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Giao cháu Vũ Hạo T cho chị Đoàn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, giáo dục.

Đối với cháu Vũ Thành P thì hiện tại cháu đang sinh sống ổn định với gia đình bà Bùi Thị T. Nguyện vọng cháu P cùng gia đình bà T cũng như nguyện vọng của chị L, anh H đều muốn cháu P tiếp tục được gia đình bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu sau khi anh H và chị L ly hôn. Thể hiện bằng sự tự nguyện bà Bùi Thị T về việc nhận ủy quyền của chị L do chị L ủy quyền cho vợ chồng bà Bùi Thị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu P là con chung của vợ chồng chị L. Do vậy, đề nghị HĐXX giao cháu Vũ Thành P cho bà Bùi Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung, do bà T không đề nghị chị L phải thanh toán chi phí cấp dưỡng tiền nuôi cháu Vũ Thành P nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Chị L không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nếu phát sinh tranh chấp thì Tòa án sẽ xem xét thụ lý và xét xử bằng vụ án khác.

Về án phí sơ thẩm: Chị Đoàn Thị L phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là chị Đoàn Thị L và bị đơn là anh Vũ Đức H đều có đăng ký thường trú tại xóm 3, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Nhưng qua việc trình bày tại đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ nộp kèm đơn khởi kiện và lời khai của bà Bùi Thị T và anh Vũ Đức T thì tại thời điểm thụ lý đơn khởi kiện của chị Đoàn Thị L thì anh H đang ở nước ngoài nên căn cứ Điều 37, Điều 39, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Quá trình làm việc với Tòa án, Bà Bùi Thị T cho biết hiện tại anh Vũ Đức H đang sinh sống, lao động tại Đài Loan. Bà và anh T cùng như những thân nhân trong gia đình không biết địa chỉ chính xác của anh Vũ Đức H tại Đài Loan nên không thể cung cấp cho Tòa án. Tuy nhiên, bà T, anh T và những thân nhân trong gia đình vẫn thường xuyên liên lạc với anh H thông qua mạng xã hội (Zalo) để trao đổi những việc chung trong gia đình. Bà Bùi Thị T đã được Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình số 103/2024/TB-TLVA ngày 22-4-2024. Sau khi nhận được văn bản tố tụng nói trên của Tòa án, bà Bùi Thị T đã thông báo lại nội dung các văn bản tố tụng đó cho anh Vũ Đức H được biết, nhưng do anh H hiện đang sinh sống bất hợp pháp tại Đài Loan nên không bố trí được thời gian để trở về Việt Nam và không gửi bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ khác để thể hiện quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị L về việc ly hôn cũng như văn bản ủy quyền về việc tranh chấp nuôi con chung để bà T giao nộp cho Tòa án. Tuy nhiên, thông qua việc nói chuyện, trao đổi với vợ chồng bà và anh trai anh H là anh Vũ Đức T. Anh H thể hiện quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho anh H và chị Đoàn Thị L được ly hôn theo quy định của pháp luật và đề nghị Tòa án xem xét giao cho anh Vũ Đức H được nuôi con lớn là cháu Vũ Thành P, sinh ngày 17-4-2013. Như vậy anh H đã được biết các nội dung khởi kiện của chị Đoàn Thị L về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung. Anh H có trình bày với gia đình và anh T về việc được ly hôn với chị L và xin nuôi cháu P và đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu.

[1.2] Về người tham gia tố tụng: Chị L khởi kiện ly hôn với anh H và việc ủy quyền của chị L cho bà Bùi Thị T về việc để vợ chồng bà Bùi Thị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của vợ chồng chị L là cháu Vũ Thành P. Do vậy, chị L là nguyên đơn, anh H là bị đơn, bà T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Vũ Đức H đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ, đã biết được rõ về nội dung vụ án nên căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H. Chị Đoàn Thị L, bà Bùi Thị T và anh Vũ Đức T đã có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ nên căn cứ theo điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị L, bà T, anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Đoàn Thị L và anh Vũ Đức H tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 13-10-2012 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Về quá trình chung sống của vợ chồng: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm sống không hợp nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống về mọi mặt và không tin tưởng nhau. Đặc biệt từ năm 2017 anh H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan thì chị L bỏ về chung sống cùng bố mẹ đẻ và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Vợ chồng anh chị đã chấm dứt mọi quan hệ tình cảm với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã khuyên giải nhưng chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên kiên quyết giữ yêu cầu ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh H và chị L đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên HĐXX cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh H là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về con chung của vợ chồng: Chị Đoàn Thị L và anh Vũ Đức H có 02 con chung là cháu Vũ Thành P, sinh ngày 17-4-2013 và cháu Vũ Hạo T, sinh ngày 16-8-2015. Chị L có nguyện vọng khi ly hôn, chị xin được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Vũ Hạo T và giao cháu Vũ Thành P cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập đối với anh H nhưng anh H không đến Tòa án làm việc và cũng không có lời khai thể hiện quan điểm đối với việc nuôi dưỡng con chung để gửi cho Tòa án. Anh H cũng không ủy quyền cho gia đình về việc nuôi dưỡng con chung mà chỉ thông qua người thân trình bày nguyện vọng xin được ly hôn và nuôi cháu Vũ Thành P. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, chị L cũng đã làm ủy quyền cho bà Bùi Thị T để thay chị L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Thành P là con chung của vợ chồng và được bà T cùng cả gia đình anh H đồng ý. Xét nguyện vọng của cháu P, nguyện vọng

của chị L cũng như nguyện vọng của gia đình anh H, bà T đều muốn cháu P tiếp tục được ông bà nội chăm sóc nuôi dưỡng. Sự thỏa thuận của cháu P, chị L cùng gia đình bà T là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và phù hợp với quy định pháp luật. Để đảm bảo sự ổn định cho việc học tập của cháu P và nguyện vọng của các thành viên trong gia đình nên HĐXX giao cháu Vũ Thành P cho bà Bùi Thị T và gia đình anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ. Giao cháu Vũ Hạo T cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu chị L và anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Chị Đoàn Thị L không đề nghị nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Đoàn Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 37, Điều 39, Điều 469, khoản 4 Điều 147, Điều 179; khoản 3 Điều 208; điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Đoàn Thị L và anh Vũ Đức H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Vũ Thành P, sinh ngày 17-4-2013 cho bà Bùi Thị T cùng gia đình trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật; Giao con chung là cháu Vũ Hạo T, sinh ngày 16-8-2015 cho chị Đoàn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Anh H và chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Vũ Đức H và chị Đoàn Thị L vẫn có đầy đủ quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung chưa thành niên theo quy định pháp luật. Không ai được cản trở nhưng và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Đoàn Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm; được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 300.000 đồng chị L đã nộp tại Biên lai số 0005737 ngày 16-4-2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định, chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các khoản 1, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự, chị Đoàn Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Anh Vũ Đức H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (Một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Cảnh